TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **63** /2019/QĐST-DS	*Biên Hòa, ngày 30 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 22/08/2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1956

Địa chỉ: 19/5, khu phố 3, phường Q, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền: ông Trần Văn T, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: K3-343, đường B, phường B, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1959

Bà Lương Thị Ngọc B, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: 2/2B, KP. B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà B ủy quyền cho ông P theo giấy ủy quyền ngày 22/08/2019).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn P và bà Lương Thị Ngọc B có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Kim C số tiền 929.700.000đ (Chín trăm hai mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự hòa giải thành: Bà C, ông P được miễn án phí. Bà B phải nộp án phí số tiền 4.986.375đ (Bốn triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến ngày thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 BLDS năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mộng Hà